

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 01/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025”;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025; vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/07/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 7264/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 932/TTr-BDT ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện thụ hưởng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện thụ hưởng Chương trình MTQG DTTS và MN;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH, KTN_(Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025” (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh, nhất là nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp, báo cáo, truyền thông và giám sát, đánh giá Chương trình.

- Minh bạch hoá, tạo môi trường tiếp cận nhằm tăng cường sự tham gia, giám sát chủ động của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi, các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; góp phần ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước thiết lập, hoàn thiện hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh tiếp cận các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các thông tin về y tế, giáo dục, văn hoá, môi trường, khoa học công nghệ, thương mại điện tử, dịch vụ công, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi. Xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu và nền tảng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc; từng bước tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin, dữ liệu của Ủy ban Dân tộc, Bộ, ngành trung ương... nhằm thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đời sống kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 và Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Ủy ban Dân tộc. Cụ thể hoá các hướng dẫn, quy trình, quy phạm của Trung ương, gắn trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong triển khai Kế hoạch cũng như ứng dụng chuyển đổi số cho các hoạt động của Chương trình.

- Các cơ quan liên quan ở tỉnh, UBND các huyện thực hiện đầu tư/bổ trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình phải đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch phải được tổng hợp, đánh giá và báo cáo hằng năm về Ủy ban Dân tộc theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hỗ trợ đồng bào DTTS tỉnh, nhất là đồng bào sinh sống trên địa bàn miền núi cao, vùng biên giới được tiếp cận thông tin về khoa học và công nghệ, quảng bá các sản phẩm của địa phương đến thị trường trong nước và thế giới.

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức, quản lý, triển khai Chương trình từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra giám sát, đánh giá Chương trình.

- Đổi mới phương pháp thực hiện Chương trình; tăng cường chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

- Từng bước tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin về Chương trình và các dữ liệu, thông tin khác liên quan lĩnh vực công tác dân tộc của tỉnh với các hệ thống thông tin, dữ liệu của Ủy ban Dân tộc, Bộ, ngành trung ương; qua đó cung cấp, chia sẻ kịp thời, chính xác dữ liệu, thực trạng đời sống kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá.

- 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên môi trường số đồng bộ từ trung ương tới tỉnh, huyện, xã; hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống.

- 100% các cơ quan, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được thông tin tự động về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai.

- Thiết lập và công bố các bộ dữ liệu mở về kết quả triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để công khai cho các tổ chức, người dân.

- Phần đầu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh...).

- 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý, thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tác nghiệp trên môi trường số.

- Phần đầu các cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ tỉnh đến địa bàn huyện, xã vùng thụ hưởng được đảm bảo hạ tầng, trang bị vận hành Phòng họp trực tuyến.

- Có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn thuộc Chương trình được triển khai trên môi trường số.

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Kế hoạch được triển khai đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng.

- Phần đầu 100% người có uy tín, đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc cung cấp, chuyển tải các thông tin về y tế, giáo dục, văn hoá, môi trường, khoa học công nghệ, thương mại điện tử, dịch vụ công, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai... đến Nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh từng bước được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phần đầu từng bước đưa các lễ hội, phong tục tập quán, ngôn ngữ của các DTTS trên địa bàn tỉnh được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Kế hoạch.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

a) Phạm vi: Các Sở, Ban, ngành, cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình ở tỉnh, các huyện, xã triển khai thực hiện Chương trình.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2025.

2. Đối tượng thụ hưởng và thực hiện

a) Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình các cấp, người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai thực hiện Chương trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Đối tượng thực hiện: Hệ thống các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

- Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện liên quan thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo hướng dẫn, yêu cầu của Ủy ban Dân tộc trong xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo Đề án chuyển đổi số quy định tại Quyết định 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023. Trong đó, chú trọng triển khai hiệu quả nội dung “Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ giám sát, đánh giá Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi” thuộc Dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”.

- Cơ quan thường trực Chương trình ở cấp tỉnh; UBND các huyện, xã thụ hưởng Chương trình đầu tư/bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

2. Xây dựng Công thông tin thành phần Chương trình

Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện liên quan phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc trong quá trình xây dựng, đào tạo, vận hành, xử lý khắc phục sự cố các Hệ thống thông tin đã triển khai khi có hướng dẫn và yêu cầu của Ủy ban Dân tộc.

3. Xây dựng Hệ thống hợp trực tuyến

Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện liên quan tham mưu đầu tư Hệ thống hợp trực tuyến cho các cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh, cấp huyện bằng ngân sách Chương trình được phân bổ theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất; đáp ứng chuẩn kết nối theo quy định, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

4. Xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia

Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện liên quan tham mưu UBND tỉnh phối hợp triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì là Ủy ban Dân tộc trong việc xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình.

5. Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số và quản lý hệ thống thông tin Chương trình; nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình.

6. Các dự án xây dựng/thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai, giám sát, đánh giá Chương trình

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện liên quan tham mưu đề xuất đầu tư, xây dựng, nâng cấp các ứng dụng số, phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu... nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo,

điều hành và hỗ trợ triển khai các dự án, tiêu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình theo các mục tiêu, nhiệm vụ mà Kế hoạch đề ra.

- Các Sở, Ban, ngành và địa phương liên quan đầu tư/bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

V. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực về chuyển đổi số cho cán bộ triển khai Chương trình và người dân:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các nền tảng công nghệ số, như: Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu...

- Tăng cường công tác đào tạo tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện Kế hoạch.

2. Thể chế số

Các hệ thống số ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu số được thiết kế, xây dựng, nâng cấp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình phải đảm bảo kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Ủy ban Dân tộc, của tỉnh.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Biên soạn các chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số, các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh.

- Tăng cường tổ chức đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý, thực hiện và cán bộ triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh thông qua các hội nghị, hội thảo...

- Tổ chức các các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp trên địa bàn tỉnh; tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Ủy ban Dân tộc tổ chức.

4. Xây dựng các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin và quản trị, vận hành, đào tạo, bảo trì

- Đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông

tin tại cơ quan quản lý Chương trình ở các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý, triển khai Chương trình.

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Áp dụng, triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, dữ liệu thuộc Kế hoạch theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin được cấp thẩm quyền, các cơ quan chuyên môn phê duyệt.

- Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, mô hình 04 lớp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc.

- Thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin, dữ liệu; đảm bảo các trang thiết bị được tích hợp vào các dự án thành phần theo yêu cầu thực tế.

6. Triển khai thí điểm các mô hình chuyển đổi số

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu triển khai các mô hình chuyển đổi số một số hoạt động của Chương trình có khả năng phát huy hiệu quả, tính lan toả cao được các tổ chức, cá nhân quan tâm.

- Thực hiện xây dựng thí điểm một số mô hình chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức, tổng hợp Chương trình trên phạm vi tỉnh, huyện, xã; từ đó tạo cơ sở để nhân rộng mô hình và căn cứ để triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

7. Huy động nguồn lực triển khai

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện, nhất là lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp khác từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch được bố trí, đảm bảo từ kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025:

- Nội dung số 01 và nội dung số 02 thuộc Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3 của Dự án 10: “Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình;

- Tiểu dự án 4, Dự án 5: “Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện ở các cấp: Được trích từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình của các cấp được giao hằng năm.

3. UBND các huyện liên quan chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ngành và UBND các huyện thụ hưởng Chương trình thực hiện nội dung Kế hoạch đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động kết nối trong một hệ thống dùng chung theo hướng dẫn, triển khai của Ủy ban Dân tộc.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025” thuộc nội dung Tiểu dự án 2, Dự án 10 của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu công tác phối hợp theo yêu cầu của Ủy ban Dân tộc trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Đề án chuyển đổi số theo Quyết định 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023.

- Hằng năm, chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này bao gồm các hoạt động cụ thể và dự toán chi tiết.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh về tiến độ và kết quả triển khai thực hiện.

2. Các Sở, ngành có liên quan

- Ứng dụng chuyển đổi số đối với các dự án, tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các dự án, tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

- Báo cáo kết quả triển khai hằng năm về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh).

- Phối hợp kết nối dữ liệu phục vụ chuyển đổi số về lĩnh vực, nhiệm vụ được giao trong triển khai phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. UBND các huyện: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước, Núi Thành, Đại Lộc

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND các huyện thụ hưởng Chương trình xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

- Cụ thể hoá các hướng dẫn, quy trình, quy phạm của trung ương, tỉnh gắn trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong triển khai thực hiện Kế hoạch cũng như ứng dụng chuyển đổi số cho các hoạt động của Chương trình.

- Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan đầu tư hoặc bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với Hệ thống từ xã, huyện lên tỉnh và Ủy ban Dân tộc; chiết xuất báo cáo theo yêu cầu quy định.

- Hằng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Ban Dân tộc tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.